

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 2 _ No.975 (Tr.398_ Tr.401)

BẠCH TẢN CÁI ĐẠI PHẬT ĐỈNH VƯƠNG TỐI THẮNG VÔ TỬ ĐẠI UY ĐỨC KIM CƯƠNG VÔ NGẠI ĐẠI ĐẠO TRƯỜNG ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP YẾU

Hán dịch : Vajrayana VÔ ĐẲNG

Việt dịch : HUYỀN THANH

Quy mệnh khắp Pháp Giới
Trần Sát các Như Lai
Hóa Tướng Tôn kỳ đặc
Giòng Phật Đỉnh tối thắng
Kính lễ Bạc Đại Bi
Chúng Bồ Tát cầm hoa
Tĩnh trừ nghiệp chướng cấu
Lợi khắp các Hữu Tình
Quy y Bí Mật Chủ
Kim Cương Thủ Tạng Vương
Theo Phật nhận gian khó
Hộ trì cho tất cả
Chúng Đại Tiên, Minh Tôn
Hàng Thanh Văn, Duyên Giác
Trời, Rồng, A Tô La
Ngày đêm thường cung kính
Đại Bạch Tản Cái này
Che khắp cả Đại Thiên
Thần biến lìa tư nghị
Hư Không không chướng ngại
Chư Phật hoặc ca ngợi

Gọi Đại Phật Đỉnh Vương

Nhân đây chứng Bồ Đề
Hay chuyển Pháp vô thượng
Chúng Thánh cùng du học
Con cũng tùy thuận tu
Nghĩa toát lược bí yếu
Hoặc nguyện xin gia hộ
Dùng Hồng (Hùm) vào Đạo Trường
Ngửa mặt quán chư Phật

Trước dùng Tịnh Tam Nghiệp

Ngộ Bản Tính không dơ
Thân, Vật đều trong sạch
Thể đồng chư Như Lai
Trần đầy khắp Hư Không
Vận tâm kính lễ khắp
Sám hối vô biên tội
Đồng quy Pháp Tính Không
Khuyến Thỉnh các Như Lai
Thường trụ Thế chẳng diệt
Tùy hỷ Phước Trời Người
Lợi ích khắp quần sinh
Hồi Hương dùng nhất tâm
Cùng phát Tát Bà Nhã (Sarva Jñā_ Nhất Thiết Trí)
Phát Nguyện từ nay trở về sau
Thường được Quảng Hạnh Bồ Tát Đạo
Tĩnh Khí Thế Giới Chân Ngôn là :

**“Năng mạc tát phộc bột đà mạo địa tát đất phộc. An thuật điện nỗ thú
đà năng dã, sa-phộc hạ “**

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVA_ OM ‘SUDDHE
ANU’SUDDHANÀYA SVÀHÀ

Đại Thanh Tịnh Minh này thông dụng cho Như Lai Bộ. Thoạt tiên dùng
Táo Sái (Phép tẩy rửa bằng cách rưới nước) liền kết phòng thất niệm tụng. Do
tụng xong 7 biến thì ba Nghiệp Thân, Khẩu, Ý cho đến khắp cả Pháp Giới, tất cả
đều thanh tịnh

_ Tiếp nên Phổ Lễ tất cả Như Lai

**Chân Ngôn là :” An_ Tát phộc đất tha nghiệt đa bá na, mãn đà năng
nam ca lô nhĩ “**

OM _ SARVA TATHÀGATA KÀYA VAK CITTA VANDANAM
KARA UMI

Do tụng Chân Ngôn 3 lần, vận tâm đồng Pháp Giới tràn khắp cõi vi trần,
việc lễ đều viên mãn

_ Tiếp Sám Hối Vô Thủy Tội Chương Chân Ngôn là :

“An_ Tát phộc bá bà na hạ năng phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ”

OM _ SARVA PÀPA DAHANA VAJRÀYA _ SVÀHÀ

Do tụng Chân Ngôn 3 lần, Sám Hối tất cả lỗi. Tội Vô Gian như cỏ bị đốt cháy hết không còn sót

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tất cả Bồ Tát với Đại Chúng rằng:”Này Thiện Nam Tử ! Các ông nên thọ nhận 10 Tam Ma Địa sinh ra từ tất cả Như Lai là : Vô Tỷ Siêu Thắng, Nhất Thiết Như Lai Trụ Chân Ngôn Thân, Nhất Thiết Như Lai Tộc, Chân Thật Đại Ấn Chân Ngôn, Vô Tỷ Quang Thần Thông, Duyên Sinh Vô Biên Kỳ Đặc Đại Uy Thần, Năng Sinh Nhất Thiết Bồ Tát, Năng Tồi Phục Nhất Thiết Câu Đề Ma Chúng, Nhiếp phục tất cả người khó điều phục, Khởi nơi tâm Từ thủy hay làm tất cả sự nghiệp lợi ích chúng sinh.

Nay nói Đại Ấn. Tiếp, đối diện Bản Tôn ngồi theo thế Du Già, dùng đầu thơm xoa tay kết **Chư Phật Bồ Tát Kim Cương Tam Muội Gia Ấn** . Hai tay cùng cài bên trong thành Quyển, Thiên Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi thẳng. Tùy câu cú tụng Chân Ngôn, đem Ấn đặt ở đỉnh đầu. Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Đại Ấn**.

_ Tiếp, co Trí (Ngón cái Trái) vào trong lòng bàn tay. Đây là **Trì Liên Mật Ấn** . Tùy câu cú tụng Chân Ngôn, dời Ấn đặt bên phải đỉnh đầu

_ Tiếp, co Thiên (Ngón cái phải) vào trong lòng bàn tay. Rút Trí Độ (Ngón cái trái) ra và duỗi thẳng. Đây là **Mật Ấn** sở trì của tất cả Kim Cương Tộc. Tùy tụng Chân Ngôn Cú , dời Ấn đặt bên trái đỉnh đầu.

Tất cả cùng một Minh, 3 Bộ thủy đầy đủ. Chân Ngôn là :

“ Năng mạc tát phộc bột đà mạo địa tát đất phộc nam. A vĩ la hồng khiếm”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVANÀM_ AVIRA HÙM KHAM

Do kết Đại Ấn của tất cả Như Lai Đẳng , dùng Tâm Chân Ngôn của Đại Cần Dũng, Pháp chân thật của tất cả Như Lai gia trì cho nên hết thủy hay giải thoát: Địa Ngục, Bàng Sinh, Diêm Ma, nẻo ác. Hay khiến tất cả Bồ Tát, Thánh Chúng. Hay Triệu chư Thiên, Phạm Vương, Đế Thích, Dạ Ma, Thủy Thiên, Câu Vĩ La... Hàng Bồ Tát 10 Địa và hàng Đại Tự Tại còn có thể Thỉnh Triệu được hưởng chi là hàng khác.

_ Tiếp , kết **Kim Cương Giáp Trụ Hộ Thân Ấn** . Hai Vĩ (2 bàn tay) kết Câu Quyển. Tay trái để nằm ngang, ngửa dưới rốn, trái tim, my gian (Tam Tinh) yết hầu, đỉnh đầu. Tụng Chân Ngôn là :

“ Năng mạc tam mãn đa bột đà nam. An, bộ , nhập phộc la, đế nhạ hồng”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ OM BHUḤ JVALA TEJA HÙM

Dùng Giáp Trụ Minh này, người tu hành nên ấn khắp cả thân mình liền thành Đại Gia Hộ. Trong tất cả Phật Đỉnh , Ấn này có uy đức lớn, chư Ma chẳng

thể lẩn hiệp. Mặc áo Giáp giống như vị vua hay thành tất cả việc, mau chóng được Tất Địa.

_ Tiếp nên kết Đại Luân Ấn Kim Cương Luân.

_ Tiếp , kết Vô Năng Thắng Đại Ấn , Minh Vương Tịch Trừ Ma Chướng Ấn. Nên quỳ gối phải , giữ thẳng gối trái. Tay trái hướng ra phía sau tác Đáp Khế. Quyền phải dựng thẳng ngón trỏ để ngang trái tim. Lấn thân về phía trước mặt là thành hình trạng. Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Ấn_ Thi lỗ, thi lỗ, chiến noa lý, ma đặng đề, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTABUDDHĀNĀM_ OM HURU HURU CAṆḌARI
MATAṅGI SVĀHĀ

Vô Năng Thắng Đại Minh Vương là sở thuyết của Đức Phật, hay nghiền nát tất cả Ma, hay tịch trừ các điều chướng kể cả Đại Lực Dục Tự Tại (Mahā bala Kāme'svara), Thế Gian Ma Quân Vương (Loka Māra senarāja) , Ba Tuần... cũng được tự tại . Bậc Đại Uy Đức của Thế Thiên, vô lượng Câu Đề Ma khiến muốn gây điều chướng ngại thì hóa hiện muôn loại tướng trạng, hình Ma Quân đáng sợ. Do kết Ấn tụng Minh cho nên tất cả tự nhiên lui tan. Vì thế nên dùng làm Gia Trì, thành tựu Pháp Phật Đỉnh. Ở nơi đại chướng thường được đại gia hộ.

_ Tiếp, kết Ngưỡng Thỉnh Ấn. Hai Vĩ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) duỗi thẳng hợp nhau rồi co lỏng trên như móc câu, đưa qua đưa lại thành Ngưỡng Thỉnh. Phổ Thông Phụng Thỉnh Nhất Thiết Phật Đỉnh Vương Chân Ngôn là :

“Năng mặc bà nga phộc đồ ổ sắt ni sáp dã, ê hê duệ tứ, bà nga noan đạt ma ma la nhạ, bát-la để sai năng ma la-già đà, bồ sáp-ba độ ma mặt-lân tả hàm, giả tích-la khất-sái, bát-la để hạ đa, ma la phải-la ngọt la ma dã,sa-phộc hạ”

NAMAḤ BHAGAVATE UṢṆIṢĀYA_ EHYEHI BHAGAVAM
DHARMA RĀJA PRATICCHA NAMĀRGHATA PUṢPA , DHŪPA ,
VALIṂSYA MAṂCA CAKRĀKṢA APRĀTIHATA _ MARA PRĀRAMAYA _
SVĀHĀ

Kết Ấn tụng Minh 3 lần cảnh giác tất cả Phật, ngưỡng thỉnh các Như Lai thấy đều giáng phó.

_ Tiếp, kết Quang Tự Ấn. Đàn Tuệ (2 ngón út) kèm nhau duỗi thẳng, Giới Phương (2 ngón vô danh) co lỏng trên dính đầu ngón, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp bên chắc, Tiến Lực (2 ngón trỏ) co lại dính nhau và dè trên đầu ngón Thiên Trí (2 ngón cái) , xoay cột buộc thành Kết Giới. Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam, a bát-la để hạ đa xả sa na74ng nam. Ấn_ Đát tha nghiệt để đồ sắt nga sa, a năng phộc lộ chỉ đá, mộ lật đà năng đế, phộc la thi, hồng, nhập-phộc la nhập-phộc la, đà ca đà ca, vĩ đà ca vĩ đà ca, nại la nại la, vĩ đà la vĩ đà la, đồ na đồ na, tần na tần na, hồng hồng, phán tra phán tra, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM APRATIHATA'SASANĀNĀM _
OM TATHĀGATA UṢṢĪṢĀ ĀNAVALOKITEC URṆATE JVALASÌ HŪM_
JVALA JVALA , DHAKA DHAKA , VIDHAKA VIDHAKA , DARA DARA ,
VIDARA VIDARA , CCHINDHA CCHINDHA , BHINDHA BHINDHA , HŪM
HŪM PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

Nếu dùng Hộ Thân tức là Tam Cổ Kim Cương Xử Ấn. Nếu thỉnh triệu Bản Tôn liền dùng Xử Ấn. **Cổ** :2 ngón trở là 2 móc câu đi qua lại. Đại Phật Đỉnh Vương này hiệu là Quang Minh Tự, lửa hừng hực mạnh mẽ như hang động của kiếp hỏa. Xong uy lực khó luận bàn, hay tồi hoại tất cả Thiên Ma (Deva Māra) , chúng Ngoại Đạo, Ma Hê Thấp Phộc La (Mahe'svara _Đại Tự Tại) , Đại Lực Na La Diên và các hàng chư Thiên khác, kể cả Thần Thông của tất cả nhóm ấy cũng đều diệt hết không còn sót . Trì Minh Đại Bồ Tát , Mã Đầu Minh Vương... Khai tụng Chân Ngôn này thì uy quang như lửa tự. Nơi Phật Đỉnh Bộ diệt trừ các chướng nạn trong 12 Do Tuần hoặc là Đại Kết Giới Địa.

_ Tiếp, kết Biện Sự Ấn. Hai Vū (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) duỗi co hợp nhau thì hay thành biện tất cả. Xoay bên trái 3 vòng là thành. Biện Trừ Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Tra-lỗ-hồng, mãn đà mãn đà, hồng phán tra phán tra, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ TRŪM BANDHA BANDHA
HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ _ SVĀHĀ

Biện Sự Chân Ngôn này là Tâm của tất cả Phật Đỉnh. Do duyên ức niệm (ghi nhớ) cho nên loài gậy chướng ở dưới nước trên cạn , tất cả muốn gây tổn hại thì hết thấy bị cấm khẩu. Kết Ấn đặt ở trái tim và gia trì 5 nơi.

_ Tiếp, kết Liên Hoa Ấn như hoa sen tám cánh nở, là Tòa ngời của chư Phật Như Lai, chí tâm phụng hiến, tụng 7 lần Chân Ngôn :

“Năng mặc tát phộc bột đà mạo địa tát đất-phộc nam. Ấn, Hồng ca ma la dã, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ OM HŪM
KĀMALĀYA SVĀHĀ

Do sự phụng hiến này mà chư Phật nhận Tòa ngời. Ngày sau Hành Giả sẽ đạt được Tòa Kim Cương thắng diệu.

_ Tiếp, kết Ứ Già Quảng Đại Chân Thật Cúng. Nơi chỗ đứng dùng hương, hoa trắng mà thành tâm phụng hiến. Liền nắm Kim Cương Quyền. Dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp đầu ngón, co Tiến Lực (2 ngón trở) sau lưng vừa vặn khớp gốc Tiến (ngón trở Phải) . Chân Ngôn là :

“Năng mặc bà nga phộc đồ sắt-ni sai. Ê hàm hưởng đàm , bổ sáp-ba, độ ẩm, vị cảnh nễ bán giả, bát-la để sai, hạ la hạ la. Tát phộc bộ đà địa sắt xỉ đế, đạt ma la nhạ, bát-la để hạ đá sã, sa-phộc hạ”

NAMO BHAGAVATE UṢṢĪṢĀ _ IDĀM ARGHAM PUṢPA DHŪPE
GHANDHA NAIVYVEDYE PAṂCA PRATICCHA HĀRA HĀRA SARVA
BUDDHA ADHIṢṬITE DHARMARĀJA APRATIHATĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này phụng hiến Như Lai cho nên khắp mọi cõi vi trần đều thành chúng Diệu Cúng.

_ Tiếp, kết Phật Nhân Ấn. Trong tất cả Phật Đỉnh nên dùng Đại Ấn này, thanh tịnh mà thọ trì, tối thắng diệt các tội. Nơi các Phật Đỉnh Vương thường kết Ấn Khế này, quyết định được Tất Địa chẳng bị thiếu sót, hết thảy thành tựu tất cả Phật Pháp. Giả sử gom chứa Phước trong 100 Kiếp, nếu được Ấn Minh này thì được Phước bằng nhau. Phật Nhân Chân Ngôn này hay thành tựu tất cả sự nghiệp, là nơi thọ trì của 10 Câu Đê Phật Như Lai. Do duyên ức niệm Minh thì tất cả Thánh Tiên đều hiện, tất cả Chân Ngôn Giáo Pháp đều được thành tựu. Đứng trước sự bạo ác, sân oán nên tụng thì sẽ được vui vẻ. Các Quỷ Thần ác khó điều phục sẽ tùy thuận giảng phục. Ở nơi đấu tranh, tụng thì tất cả đều vắng lặng. Sau đó tụng 7 biến sẽ mau chóng thành chứng nghiệm.

_ Tiếp, kết Kim Luân Phật Đỉnh Nhất Tự Vương Ấn. Hai Vũ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) kèm nhau duỗi hợp rồi co lỏng thứ ba, Mở Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi co đầu ngón. Bình đẳng duỗi Thiên Trí (2 ngón cái) . Tụng 7 lần Chân Ngôn là :

“Năng mạng tam mãn đa bột đà nam. Ấn, bộ-lỗ-án”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM BHRŪM

Chân Ngôn này là sở thuyết của hàng hạ sa số lượng Như Lai. Phật hiện tại đang nói, Phật vị lai sẽ nói. Ấn này gọi là Đại Ấn, tên là **Đỉnh Luân Vương** . Ấn này tức là Phật, lợi ích các Hữu Tình. Do uy đức lớn của Minh (Vidya) chế phục các Hiền Thánh, ở trong 5 Do Tuần khiến các Tôn khác chẳng thể giảng hiện. Các Bồ Tát 10 Địa còn mê muội trước Bản Chú hướng chi các loại Chú nhỏ khác làm sao có thể hiện Thần Lực được. Nếu ở đây kết Ấn Xứ thì các Ác Quỷ và loài gây chướng chẳng dám trú ngụ. Nếu xứng dương lực Công Đức thì trong 100 Câu Đê Kiếp, 1000 hàng sa Kiếp cho đến vô lượng vô số hàng hạ sa Kiếp cũng chẳng thể nói hết Công Đức và Phước Lợi của Chú này. Bạc Trí nếu thọ trì thì thường chẳng bị bại hoại. Như Lai Đại Sư nói :” *Chẳng có thể ca ngợi hết được*”. Ở nơi Pháp tu Phật Đỉnh sẽ mau chóng được thành tựu.

_ Tiếp, kết Phổ Thông Nhất Thiết Phật Đỉnh Thành Tựu Ấn. Hai Vũ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền. Duỗi thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng co lỏng trên là Phổ Thông Nhất Thiết Dụng. Tụng Chân Ngôn 7 lần. Ấn ở trên đỉnh đầu bung tán.

“ Năng mạng tam mãn đa bột đà nam. Ấn, noa-lỗ-án, mãn đà, sa-phộc hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM DHRŪM BANDHA SVĀHĀ

Do Ấn này như quán thấy chư Phật. Do uy đức của Minh này nên các loài Dược Xoa khó điều phục, chúng Rong với Tu La , tất cả La Sát ác và các Ma La thảy đều kinh sợ và tiêu tan hết. Nếu có được Thủ Ấn này thì có thể hộ cho các sự an lạc. Ở nơi vua chúa Thế Gian... thường được lợi ích. Muốn cầu điều Pháp Lợi thì quyết định đạt được. Ấy là quả báo thành tựu của Phổ Thông Chân Ngôn Vương.

_ Tiếp. Kết Nhất Thiết Phật Biến Phú Đại Thiên Thân Bất Biến Kỳ
Biên Tế Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Vương Đại Ấn hoặc kết **Bách Úc Chư Phật
Đồng Tâm Ấn** . Tụng Đại Chân Ngôn 7 lần.

_ Tiếp kết Đại Ấn Căn Bản của Bạch Tản Cái. Chắp 2 tay lại giữa rỗng. Co
Giới Phương (2 ngón vô danh) vào lòng bàn tay, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) lại
khiến thành hình tròn. Đây là **Bạch Tản Cái Ấn** . Tụng Chân Ngôn 7 lần rồi bung
Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là :

**“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam, A bát-la để hạ đa xả sa năng nam.
An, dát tha nghiệt đồ sắt-ni sa, a năng phộc lộ cát đế, mẫu lật-đà bạt ngật-la
phộc la đề. An, ma ma hồng nễ “**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM APRATIHATA'SASANĀNĀM_
OM TATHĀGATA UṢṆĪṢA ĀNAVALOKITE MUDRA CAKRA VARTTI _
OM MAMA HŪM NI

Đại Phật Đỉnh Vương này thù thắng không có hàng nào có thể ngang bằng,
là lực Đại Bi của Phật, tuôn ra tiếng rống của Sư Tử, tất cả Phật gia trì, Đại Bi soi
chiếu ưu ám, biết Vô Cấu thâm sâu khiến tác mọi cát tường, Bồ Tát với chư Thiên
chẳng thể làm bại hoại, đắc được Bất Thoái Chuyển, tất cả đều an vui, mọi độc
chẳng thể gây thương tật, Trời Rồng chẳng thể lại gần hại. Nếu tô vẽ và tụng trì sẽ
mau chóng chứng Tất Địa.

_ Tiếp, trì Niệm Châu. Gia trì 7 biến rồi nâng lên đỉnh đội, xong mới niệm
tụng 108 biến hoặc 1080 biến. Lấy tràng hạt đặt ở Bản Xứ

_ Lại kết Bản Tôn Ấn, trụ ở Tam Ma Địa, ca ngợi Công Đức Phật, cúng
dường hiến như trước.

_ Lại kết Tam Muội Gia hộ thân, lễ Phật rồi lui ra.

Niệm Chân Ngôn Ấn. Dùng 2 tay, đem Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn
móng Giới Phương (2 ngón vô danh) đè lên móng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Co
Tiến Lực (2 ngón trỏ) phía sau Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) niệm châu mà niệm
tụng . Nếu muốn trụ Phật Nghi thì làm Tòa Dũng Kiện, ngay tha 73ng thân mình
ngồi Kiết Già, kết Ấn Phật Khất Đế. Tay trái ngửa lòng bàn tay lên trên, tay phải
bên ngoài dùng Kiên Chưởng, đem Thiên (Ngón cái phải) nắm móng Giới (ngón
vô danh phải) , đem Tiến (ngón trỏ phải) co sau lưng Nhẫn (ngón giữa phải) .
Tụng Chân Ngôn 7 lần, xong nhập vào Tam Ma Địa. Chân Ngôn là :

**“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Vĩ nhạ duệ, ma hạ thước khát-đề
đà dã, hồng, phán tra, trà-nga-lô-hồng, phán tra, sa-phộc hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VIJAYE MAHĀ 'SĀKTI
DHĀYA HŪM PHAṬ_ ṬRŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

Nếu kết Ấn , chẳng ai có thể đoạt được uy lực ấy. Khiến cho đời này và
đời khác đắc được lực Như Lai. Nếu tụng Chân Ngôn này thì chư Phật đều gia hộ.
Tu trì Phật Đỉnh Vương, 3 thời thường ức niệm sẽ mau chóng được thành tựu. Trong
3 cõi không bị chướng ngại. Vì Mật Ấn Pháp của Đại Phật Đỉnh Vương này có vô
số lượng cho nên chỉ khiến người tu hành lược tập các Mật Yếu tinh diệu. Nếu ưa

thích Đại Pháp thì phải theo Thầy cầu Quán Đỉnh, được truyền cho Tam Muội Gia, cần phải học hỏi rộng rãi về Pháp niệm tụng của Đại Bạch Tản Cái Đại Phật Đỉnh.

Bí mật của Pháp này, nếu người chưa được Quán Đỉnh thì chẳng được nghe ngay. Người tu hành kia muốn được thành tựu, nếu tụng tu cầu Tất Địa và làm Bản Tôn thì chẳng được truyền thụ Mật Ấn cho người khác.

Đại Tam Muội Gia Nghiêm Mật Chân Ngôn là :

“Ấn, khư yết dã, ma hạ tam muội diêm, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”

OM GŪHYA MAHÀ SAMAYAM BANDHA BANDHA SVÀHÀ

Gia Trì Niệm Châu Chân Ngôn là :

“Năng mạc bà nga phộc đế tiến đệ , sa đạt dã , tất đà la-thê, sa-phộc hạ”

OM NAMO BHAGAVATI SUSIDDHI SÀDHAYA SIDDHA ARTHA SVÀHÀ

Tĩnh Niệm Châu Chân Ngôn, chấp tay nâng tràng hạt.

“Ấn, a na-bộ đế , vĩ nhạ duệ, tất địa, tất đà la-thê, sa-phộc hạ”

OM ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA ARTHA SVÀHÀ

BẠCH TẢN CÁI PHẬT ĐỈNH DU GIÀ BÍ YẾU LƯỢC NIỆM TỤNG
(MỘT QUYỂN_ Hết)

Ghi chú thêm của người dịch :

Phật Nhân Ấn : Chắp 2 tay lại, 2 ngón cái đều co vào lòng bàn tay, 2 ngón trở phụ lưng lóng thứ nhất của 2 ngón giữa như 2 con mắt đối nhau. Thành Ấn rồi, gia trì 5 nơi là vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là :

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢÀYA _ OM RURU SPHURU JVALA
TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA ARTHA SÀDHANI _ SVÀHÀ

Đại Luân Kim Cương Ấn : Hai tay cài chéo các ngón bên trong, dựng thẳng 2 ngón trở khít nhau, lấy 2 ngón giữa quấn 2 ngón trở ở trước lóng thứ nhất sao cho chạm đầu ngón, 2 ngón cái giáp thẳng nhau. Kết Ấn để ngang trái tim ,tụng Mật Ngữ.

Chân Ngôn là : (Đại Luân Kim Cương Đà La Ni)

NAMAḤ STRYIDHVIKANAM TATHÀGATANAM _ AM VIRAJI
VIRAJI _ MAHÀ CAKRA VAJRI _ SATA SATA _ SARATE SARATE _
TRAYI TRAYI _ VIDHAMANI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA
AGRIYE TRAM SVÀHÀ

01/09/2000

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

[Trở về Thư Mục Mật Tông](#)

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.

